

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 02 - 2025

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 645/2024/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp TV, xã TL, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh La Văn D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp TV, xã TL, huyện GR, tỉnh KG

(Chị V, anh D có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị V và anh La Văn D được sự mai mối tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và thường xuyên cự cãi nhau liên tục nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Nay chị V xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với La Văn D.

Về con chung: Chị V xác định có hai người con chung: La Tuấn Kh, sinh ngày 04/9/2007; La Tuấn Nh, sinh ngày 20/10/2011, hiện các con đang sống cùng với anh D. Nay chị V tiếp tục giao con cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh La Văn D trình bày: Anh D xác nhận lời trình bày của chị V về hôn nhân; con chung; tài sản chung, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay chị V yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: Anh D xác định có hai người con chung: La Tuấn Kh, sinh ngày 04/9/2007; La Tuấn Nh, sinh ngày 20/10/2011, hiện các con đang sống cùng với anh. Nay anh yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh La Văn D với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Ấp TV, xã TL, huyện GR, tỉnh KG theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị V anh La Văn D được sự mai mối tiến tới hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2006, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không được công nhận chị V anh D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị V, anh D thống nhất giao con chung La Tuấn Kh, sinh ngày 04/9/2007; La Tuấn Nh, sinh ngày 20/10/2011, cho anh La văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh D không yêu cầu.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008982 ngày 29/10/2024, của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 14; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị V và anh La Văn D.

2. Về nuôi con: Chị V, anh D thống nhất giao con chung La Tuấn Kh, sinh ngày 04/9/2007; La Tuấn Nh, sinh ngày 20/10/2011, cho anh La văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh D không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008982 ngày 25/11/2024, của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V, anh La Văn D vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

